



Chủ đề lớn: Thế giới động vật**Chủ đề nhánh 3: Động vật sống dưới nước****KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

Tuần 26: (Từ ngày 16/3 đến ngày 20/3 năm 2026)

Thời gian	Tên hoạt động	TÊN HOẠT ĐỘNG (ĐỀ TÀI HOẠT ĐỘNG)				
		Thứ 2 (PHT dạy ĐM)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h30-8h20	TC SÁNG	Trò chuyện về con tôm	Trò chuyện về con cua	Trò chuyện về con cá chép	Trò chuyện về con trai	Trò chuyện về con ốc
	THỂ DỤC SÁNG	ĐT: Hô hấp: Hít vào thở ra; Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang; Bụng 3: Nghiêng người sang bên; Chân 3: Đưa chân ra các phía				
8h20-9h00	HOẠT ĐỘNG CHUNG	MTXQ ĐT: Môi liên hệ đơn giản con vật với môi trường sống. MT2	TOÁN ĐT: Số 9 (Tiết 3). MT14	CHỮ CÁI ĐT: Làm quen chữ cái p,q. MT17	ÂM NHẠC ĐT: DVĐ “Cá vàng bơi” MT5. NH: Chú ếch con TC: Vũ điệu hóa đá.	VĂN HỌC ĐT: Dạy trẻ đọc thơ: Nàng tiên ốc. MT8
9h00-9h45	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	ĐT: Dạy trẻ kể chuyện “Cá chép con” TC: Ghép tranh Chơi theo ý thích	ĐT: Hát: Cá vàng bơi TC: Ai nhanh nhất Chơi theo ý thích	ĐT: Quan sát tranh con rùa, con ếch TC: Đi tìm và chạm vào Chơi theo ý thích	ĐT: Vẽ con cá trên sân TC: Nhảy ô đọc tên con vật Chơi theo ý thích	ĐT: Quan sát tranh cá rô phi, cá chép TC: Xia cá mè Chơi theo ý thích
9h45-10h30	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI	Góc PV: Gia đình, cửa hàng bán hải sản. Góc XD: Xây dựng ao thả cá. Góc TH: Vẽ, nặn, cắt dán, tạo hình các con vật sống dưới nước. Góc TV: Xem tranh ảnh, truyện và làm album ảnh về con vật sống dưới nước. Góc AN: Hát, vận động các bài về chủ đề động vật. Góc HT: Chơi với các con số, hình khối. Góc TN: Phân nhóm con vật.				
14h30-16h15	HOẠT ĐỘNG CHIỀU	1. TC: Bát canh chữ cái. 2. Hướng dẫn trẻ làm sách tạo hình. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. TC: EM 41 “Đi tìm và chạm vào”. 2. TC: EL 32 “Đóng băng băng 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. Giải câu đố về các con vật sống dưới nước. 2. EL28 “Nhảy vào ô chữ 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. TC: Bé xếp hình các con vật yêu thích 2. Rèn kỹ năng rửa tay. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. TC: Bát canh chữ cái 2. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. 3. Vệ sinh, nêu gương phát phiếu BN, trả trẻ.
Tổ chuyên môn duyệt 			Người lập kế hoạch  Phạm Thị The			

TUẦN 26 **CHỦ ĐỀ LỚN: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT**
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/3 đến ngày 20/3/2026

A. THỂ DỤC SÁNG

*** Đề tài: Hô hấp: Hít vào thở ra**

Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang

Bụng 3: Nghiêng người sang bên

Chân 3: Đưa chân ra các phía

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ tập các động tác chính xác, tập dứt khoát các động tác, nhịp nhàng, linh hoạt.

2. Kỹ năng

- Rèn ghi nhớ, phát triển kỹ năng vận động một cách nhịp nhàng khéo léo, dẻo dai cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chăm tập thể dục để khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ an toàn cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>- Cô cho trẻ ra sân trường</p> <p>- Cho trẻ đi theo vòng tròn kết hợp đi thường, đi bằng mũi chân, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường.</p> <p>- Cho trẻ xếp thành đội hình 2 hàng dọc sau đó chuyển thành đội hình 3 hàng ngang.</p>	<p>- Trẻ ra sân.</p> <p>- Trẻ thực hiện theo hiệu lệnh của cô.</p> <p>- Trẻ xếp theo yêu cầu.</p>
<p>2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p><i>* Bài tập phát triển chung.</i></p> <p>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</p> <p>- Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang.</p> <p>Đứng thẳng, hai chân bằng vai, hai tay dang ngang bằng vai.</p> <p>+ Hai tay đưa ra phía trước .</p> <p>+ Hai tay đưa sang ngang.</p> <p>+ Hạ 2 tay xuống.</p> <p>- Bụng 3: Nghiêng người sang bên.</p> <p>Đứng thẳng, 2 tay gập giơ cao, bàn tay chạm vai.</p> <p>+ Nghiêng người sang phải</p> <p>+ Nghiêng người sang trái.</p> <p>+ Đứng thẳng, 2 tay xuôi theo người.</p>	<p>- Trẻ thực hiện cùng cô.</p> <p>- Trẻ thực hiện 2 lần x 8 nhịp.</p> <p>- Trẻ thực hiện 2 lần x 8 nhịp.</p> <p>- Trẻ thực hiện 2 lần x 8 nhịp.</p>

<p>- Chân 3: Đưa chân ra các phía. Đứng thẳng, hai tay chống hông. + Một chân làm trụ, chân kia đưa lên phía trước. + Đưa chân về phía sau + Đưa sang ngang + Đưa chân về vị trí ban đầu. Đổi chân làm trụ, tập tiếp. - Cô cho trẻ thực hiện cùng cô các động tác theo nhịp hô. (Cô chú ý, động viên, sửa sai cho trẻ) 3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập.</p>	<p>- Trẻ tập cùng cô. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ đi lại nhẹ nhàng cùng cô.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG CHƠI

Đề tài: Góc PV: Gia đình, cửa hàng bán hải sản.

Góc XD: Xây dựng ao thả cá.

Góc TH: Vẽ, nặn, cắt dán, tạo hình các con vật sống dưới nước.

Góc TV: Xem tranh ảnh, truyện và làm album ảnh về con vật sống dưới nước.

Góc ÂN: Hát, vận động các bài về chủ đề động vật.

Góc HT: Chơi với các con số, hình khối.

Góc TN: Phân nhóm con vật.

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết thỏa thuận trước khi chơi tìm ra chủ trò, được chọn các góc chơi mình yêu thích, biết chơi gia đình, giao tiếp bán hàng. Biết sử dụng các nút ghép, cây xanh, khối gỗ ... để xây dựng ao cá. Biết vẽ, tô màu, cắt dán, nặn các con vật sống dưới nước, biết hát, múa các bài hát về chủ đề thế giới động vật,... Có nhóm bạn chơi thường xuyên.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ các kỹ năng chơi: kỹ năng sắm vai, các thao tác vai, phát triển ngôn ngữ chủ động, tư duy, tưởng tượng.... Và các kỹ năng khác: vẽ, nặn, tô màu...

3. Giáo dục

- Giáo dục đoàn kết trong khi chơi, biết yêu quý, chăm sóc các con vật.

II. Chuẩn bị:

- Chỗ chơi cho trẻ.

- Đồ dùng, đồ chơi các góc: Gạch, ghép bút, cây xanh, giấy, màu vẽ, bút chì sặc, truyện, đất nặn...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Thỏa thuận trước khi chơi - Cô cho trẻ hát “Cá vàng bơi”</p>	<p>- Trẻ hát to, rõ ràng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi trẻ cô và các con vừa hát bài hát gì? - Dưới nước có những con vật gì sinh sống? *Giáo dục trẻ biết bảo vệ nguồn nước là ngôi nhà của các con vật. - Trước khi chơi cô muốn lớp mình bầu ra một bạn trưởng trò để thay cô giáo hướng dẫn gợi ý các bạn chơi. (cô cho cả lớp bầu một bạn làm trưởng trò) - Cô cùng cả lớp thống nhất bầu trưởng trò. - Trưởng trò thay cô giáo cùng các bạn thỏa thuận bàn bạc và chọn góc chơi. - Cô cho trẻ lấy biểu tượng và về góc chơi. 2. Hoạt động 2: Quá trình chơi - Cô cùng trưởng trò bao quát lớp, đến các góc chơi động viên khuyến khích trẻ chơi, gợi ý hướng dẫn trẻ sáng tạo để trẻ hoàn thiện vai chơi của mình. - Cô cùng trưởng trò động viên trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, đổi vai chơi. 3. Hoạt động 3: Nhận xét sau khi chơi - Cô cùng trưởng trò nhận xét các góc chơi, góp ý nhắc nhở các nhóm chơi chưa tốt lần sau chơi tốt hơn. - Cho trẻ quan sát góc có sản phẩm đẹp và nhận xét vai chơi của trẻ. - Cô cho các góc chơi nhận xét trưởng trò - Cô nhận xét chung. *Kết thúc: Cho trẻ đọc thơ “cát đồ chơi” và thu dọn đồ dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp trả lời. - 3 - 4 trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - 2 - 3 trẻ có ý kiến. - Trẻ thống nhất đồng ý. - Trẻ chọn góc chơi và vai chơi của mình. - Trẻ lấy biểu tượng về góc chơi. - Trẻ chơi ở các góc, giao lưu giữa các góc chơi với nhau. - Trẻ đổi vai chơi. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ đi quan sát và đưa ra nhận xét. - 2 - 3 trẻ nhận xét. - Trẻ đại diện của từng nhóm lên nhận xét trưởng trò. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ đọc thơ và cất đồ chơi vào nơi quy định
--	--

C. HOẠT ĐỘNG CHUNG

Thứ 2 ngày 16 tháng 3 năm 2026 (PHT dạy ĐM)

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về con tôm
- Cô cho trẻ quan sát tranh con tôm.
- + Ai có nhận xét gì về con tôm?
- + Tôm sống ở đâu?
- + Tôm bơi được là nhờ gì?
- Cho trẻ kể tên một số loài tôm khác?
- Quan sát hình ảnh một số loài tôm khác

- Kể tên một số món ăn được chế biến từ tôm.

* MTXQ

Đề tài: Môi liên hệ đơn giản con vật với môi trường sống

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, mối liên hệ đơn giản của con vật với môi trường sống như (con cá, con cua, con tôm, con ốc...)(MT2)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, mối liên hệ đơn giản của con vật với môi trường sống như (con cá, con cua, con tôm, con ốc...) ...)(MT2).
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, mối liên hệ đơn giản của con vật với môi trường sống như (con cá, con cua, con tôm, con ốc...) theo hướng dẫn của cô và theo khả năng của mình.(MT2)(MT5)

2. Kỹ năng

- Trẻ 5, 4 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát và ghi nhớ có chủ đích, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ những con vật sống dưới nước không vứt rác xuống sông, ao hồ, biết giữ gìn và bảo vệ nguồn nước.

II. Chuẩn bị

- Máy tính, giáo án PowerPoint.
- Tranh, con cá, con cua, tôm, ốc...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề nhánh động vật sống dưới nước để dẫn dắt trẻ vào bài. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Quan sát đàm thoại.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Cô cho trẻ chơi trò chơi “Ai tinh mắt”- Lần 1: Đập trúng con vật sống dưới nước.- Cô tổ chức cho trẻ chơi,- Các con vừa chơi trò chơi về con vật gì?- Con cá sống ở đâu?- Vì sao con cá lại sống ở dưới nước?- Hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu về đặc điểm con cá, thích nghi với môi trường nhé.+ Quan sát con cá.- Cá đang làm gì?- Cá bơi được là nhờ gì?- Vây cá có đặc điểm gì?- Vây cá như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ trò chuyện cùng cô.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ chơi trò chơi.- 2-3 ý kiến.- Trẻ trả lời.- Trẻ nêu ý kiến.- Trẻ trả lời.- 2-3 trẻ ý kiến.

<ul style="list-style-type: none"> - Con cá có vây ở những phần nào trên cơ thể nó? - Mắt cá như thế nào? - Vì sao cá lại mở mắt? - Mắt con người xuống nước thì như thế nào? - Vây cá như thế nào? - Để làm gì? - Nếu thả con cá lên bờ nó sẽ làm sao? Vì sao? - Vói đặc điểm con cá như vậy thì thích nghi với môi trường sống ở đâu? + <i>Quan sát con cua.</i> - Cô đọc câu đố: “Con gì dưới nước lên bờ, di chuyển được” - Vì sao lại lên mặt đất được? - Cua bò như thế nào? Vì sao? - Chân cua như thế nào? - Dưới nước cua di chuyển như thế nào? <li style="text-align: center;">(Trẻ quan sát video) - Vì sao lại bơi được? - Chân bơi như thế nào? - Mắt cua như thế nào? - Càng cua có đặc điểm gì? -> Cô khái quát lại đặc điểm và môi trường sống của con cua. + <i>Quan sát ốc, tôm.</i> - Cô tiến hành tương tự * Đàm thoại sau quan sát + <i>Hình ảnh một số con vật sống dưới nước</i> - Nếu môi trường sống bị ô nhiễm thì con vật sẽ làm sao? - Làm gì để bảo vệ môi trường? -> Giáo dục: Cô giáo dục trẻ không vứt rác xuống ao hồ, sông suối gây ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến môi trường sống của các con vật sống dưới nước. * Trò chơi củng cố + <i>Trò chơi 1: “Càng nhanh càng tốt”</i> - Cách chơi: Nghe câu hỏi chọn đáp án đúng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. + <i>Trò chơi 2: “Săn tìm bộ phận”</i> - Cách chơi: Chắp ghép các bộ phận để tạo thành hình con cá, cua, tôm..., thích nghi với môi trường sống. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời. - Trẻ nêu ý kiến. - 2-3 trẻ nêu ý kiến. - Trẻ nghe. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ trả lời. - 2-3 trẻ ý kiến. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát và trò chuyện cùng cô. - Trẻ quan sát. - 2-3 ý kiến. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ hát và ra chơi nhẹ nhàng.
--	--

3. Hoạt động 3: Kết thúc - Cô cho trẻ hát “Tôm, cua, cá thi tài”	
--	--

***HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Dạy trẻ kể chuyện “Cá chép con”

Trò chơi: Ghép tranh

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ quan sát tranh và kể lại câu chuyện Cá chép con qua nội dung bức tranh.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

3. Giáo dục

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ con vật sống dưới nước.

II. Chuẩn bị

- Tranh truyện cá chép con.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Dạy trẻ kể chuyện: Cá chép con Cô giới thiệu bộ truyện tranh Cá chép con. - Cá chép là con vật sống ở đâu ? Cá chép có đặc điểm gì? - Thức ăn yêu thích của cá là gì ? - Cá di chuyển như thế nào? Cô cho trẻ xem tranh và khai thác nội dung của từng bức tranh. Cô cho trẻ khái quát bằng những câu ngắn về nội dung của bức tranh. Sau đó nói từng câu theo lần lượt các bức tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh. Và cho trẻ đặt tên cho câu chuyện của mình.</p>	<p>- Trẻ xem tranh. - Trẻ đoán. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời.</p>
<p>2. Trò chơi vận động: “Ghép tranh” - Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi và tổ chức cho trẻ chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần - Cô bao quát động viên cổ vũ trẻ chơi. - Nhận xét sau mỗi lần chơi.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe cô nói luật chơi và cách chơi. - Trẻ chơi.</p>
<p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích - Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi như: vòng, phấn, bóng, lá cây. Bạn nào muốn chơi với đồ chơi nào các con hãy về vị trí của đồ chơi đó. - Cô nhắc trẻ không tranh giành đồ chơi với bạn, không phá đồ chơi.</p>	<p>- Trẻ chơi đồ chơi trẻ thích.</p>

*** HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

1. Trò chơi: Bát canh chữ cái

Mục đích: Luyện khả năng nhận biết và phát âm thật nhanh các chữ cái đã học.

Chuẩn bị: Một số chữ cái đã học.

Cách chơi

- Chơi theo nhóm hoặc cả lớp.
- Cho trẻ ngồi theo hình vòng tròn hoặc chữ U. Khi cô mức lên chữ cái nào trẻ phát âm thật to chữ cái đó.

2. Giải câu đố về các con vật sống dưới nước

- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề, về các con vật sống dưới nước.
- Cô giới thiệu về các con vật sống dưới nước, các con vật sống dưới nước đó còn có các câu đố rất hay về chúng hôm nay cô cùng các con khám phá nhé?
- Cô đọc các câu đố cho trẻ giải đố, câu nào khó cô có thể gợi ý thêm giúp trẻ .

Giúp trẻ dễ nhận biết hơn .

- Cô hỏi trẻ ngoài những câu đố cô đố trẻ ra còn bạn nào biết câu đố nào khác về các con vật ?

- Nếu trẻ biết cô cho trẻ đọc đề đố các trẻ khác giải.

2. Hướng dẫn trẻ làm sách tạo hình

- Cô cùng trẻ hát bài “Cá vàng bơi”
- Cô trò chuyện hướng trẻ vào bài.
- Hôm nay cô hướng dẫn các con làm sách tạo hình
- Cô hướng dẫn từng độ tuổi.
- Cô cho trẻ thực hiện.
- Cô bao quát, động viên trẻ thực hiện.
- Cô nhận xét chung chuyển hoạt động khác.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 27 Số trẻ nghỉ học: 0
- Những trẻ nghỉ học, lý do:

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.
- Kiến thức kỹ năng: + MTXQ: - 5tuổi MT2: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
- 4 tuổi MT2: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
- 3 tuổi MT2: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
- 2 tuổi MT5: $\frac{3}{5}$ trẻ đạt, $\frac{2}{5}$ trẻ chưa đạt.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý học bài trả lời câu hỏi cô đưa ra, còn một số trẻ chưa chú ý.

+ Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng các bạn, còn một số bạn chưa biết nhường đồ chơi cho bạn, tranh giành đồ chơi với bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 3 ngày 17 tháng 3 năm 2026

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về con cua
- Các con cùng quan sát cô có hình ảnh con gì?
- Ai có nhận xét về con cua?
- Cô mời cả lớp đọc từ “con cua theo các hình thức khác nhau.
- Con cua có mấy càng? Mấy càng?
- Các con cùng đếm với cô nào?
- Con cua sống ở đâu?
- Cua di chuyển được nhờ cái gì?
- Cô khái quát lại: Con cua có 8 chân, 2 càng, có đặc điểm bò ngang, vỏ cua rất cứng. Cua là nguồn cung cấp chất đạm.

*** TOÁN**

Đề tài: Số 9 (tiết 3)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tách gộp một nhóm đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9 (MT 14).
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tách gộp một nhóm đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9 (MT 14) theo sự hướng dẫn của cô.
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết tách gộp số lượng trong phạm vi 9 thành 2 nhóm (MT 13) theo cô và theo khả năng.
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành nhóm theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng chia nhóm, phát triển tư duy, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng tách gộp, quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng tách gộp các nhóm đối tượng cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chú ý học bài.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô và trẻ lô tô con khi
- Thẻ số 1-9.
- Lô tô một số con vật sống trong rừng

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề nhánh động vật sống trong rừng để dẫn dắt trẻ vào bài. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Ôn luyện củng cố số lượng 9.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát một số con vật sống trong rừng, đếm và tìm thẻ số tương ứng trong phạm vi 9 - Có mấy con thỏ? - Có mấy con hổ? - Có mấy con sóc? - Cho trẻ đặt thẻ số tương ứng. <p><i>* Chia nhóm 9 đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con quan sát xem cô có gì tặng cho lớp mình đây? - Có mấy con khí? Chúng mình cùng đếm nào? - Chỉ số lượng 9 cô dùng thẻ số mấy? <p>+ Từ nhóm số lượng là 9 con khí cô tách làm 2 nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 con khí và nhóm có 8 con khí. - Chúng mình cùng đếm với cô nào? Nhóm 1 có mấy con khí? Đặt thẻ số mấy? - Nhóm 2 có mấy con khí? Tương ứng với thẻ số mấy? - Cô gộp nhóm 1 con khí và nhóm có 8 con khí lại với nhau cô có bao nhiêu con khí? - Chúng mình cùng thực hiện theo cô nào. - Cho trẻ thực hiện. Cô kiểm tra hoạt động của trẻ. <p>+ Cách 2: Từ nhóm số lượng là 9 con khí cô chia làm 2 nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 2 con khí và nhóm có 7 con khí. - Cho trẻ thực hiện theo cô. - Chúng mình cùng đếm với cô nào? Nhóm 1 có mấy con khí? Đặt thẻ số mấy? - Nhóm 2 có mấy con khí? Tương ứng với thẻ số mấy? (Cô cho trẻ nhắc lại cách chia 2 và 7) - Cô gộp nhóm 2 con khí và nhóm có 7 con khí lại với nhau cô có bao nhiêu con khí? Đặt thẻ số mấy nào? <p>+ Cô cho trẻ thực hiện tương tự với cách chia 3, cách chia 4.</p> <p><i>* Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ đặt thẻ số. - Trẻ trả lời. - Trẻ đếm. - Trẻ số 9. - Trẻ quan sát. - Trẻ lên thực hiện. - Trẻ đếm và đặt thẻ số với cô. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ thực hiện. - Trẻ quan sát. - Trẻ quan sát. - Trẻ thực hiện. - Trẻ đếm và đặt thẻ số. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ nhắc lại cách chia. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ thực hiện cùng cô. - 1 trẻ lên thực hiện theo yêu cầu của cô.

<p>- Bây giờ các con tách cho cô theo cách:1:8; 2:7; 3:6; 4:5 và trẻ đặt thẻ số tương ứng. (Cô cho trẻ thực hiện lần lượt từng cách chia)</p> <p>- Cô kiểm tra kết quả và nhận xét hoạt động của trẻ.</p> <p><i>* Cho trẻ thực hiện theo ý thích.</i></p> <p>- Các con lấy rổ đồ dùng tách theo ý thích của mình nào?</p> <p>- Cô nhận xét, kiểm tra trẻ kết quả thực hiện của trẻ.</p> <p><i>* Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh.</i></p> <p>+ Cách chơi : Cô tách cả lớp làm 2 đội, 2 đội sẽ thi xếp con vật vào trong giỏ sao cho tương ứng với thẻ chữ số đặt ở mỗi giỏ. Khi có hiệu lệnh, trẻ đầu hàng chạy lên lấy 1 con xếp vào giỏ rồi chạy về đứng cuối hàng, bạn thứ hai tiếp tục chạy lên. Thời gian kết thúc đội nào xếp đúng, đủ theo yêu cầu thì sẽ là đội chiến thắng.</p> <p>+ Luật chơi: Mỗi bạn chỉ được xếp 1 con và khi bạn thứ nhất về bạn thứ hai mới được chạy lên.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi.</p> <p>- Nhận xét trẻ chơi.</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng, chuyển hoạt động khác.</p>	<p>- Trẻ quan sát lắng nghe.</p> <p>- Trẻ thực hiện theo ý thích.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nghe.</p> <p>- Trẻ chơi.</p> <p>- Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>
--	---

***HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Hát: Cá vàng bơi

TC: Ai nhanh nhất

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1.Kiến thức

- Trẻ biết tên bài hát, tác giả, thuộc lời và hát đúng giai điệu bài hát Cá vàng bơi.

2.Kỹ năng

- Phát triển ngôn ngữ, chú ý, ghi nhớ cho trẻ. Thông qua trò chơi vận động giúp trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn hơn.

3.Giáo dục

- Giáo dục trẻ yêu quý các con vật

II. Chuẩn bị:

Địa điểm: Tại sân trường. bài hát Cá vàng bơi.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Dạy hát: Cá vàng bơi Cô giới thiệu tên bài hát và tác giả</p>	<p>- Trẻ lắng nghe.</p>

<p>Cô hát lần 1: Không nhạc thể hiện cử chỉ, điệu bộ.</p> <p>- Cô hát lần 2: Cô hát kết hợp với nhạc beat.</p> <p>* Giảng giải nội dung bài hát:</p> <p>- Chúng mình vừa nghe bài hát gì?</p> <p>- Bài hát do ai sáng tác?</p> <p>- Bài hát đã nói về điều gì?</p> <p>- Con thấy giai điệu của bài hát này như thế nào?</p> <p>- Khi cô thể hiện bài hát này, các con thấy thế nào</p> <p>+ Cá vàng đã làm gì để nước thêm sạch trong?</p> <p>Cô vừa hát Bài hát “ Cá vàng bơi” sáng tác Hoàng Hà. Bài hát mang giai điệu vui tươi, nhí nhảnh.Nói về con cá vàng bơi tung tăng trong bể nước, ngoi lên lặn xuống để bắt bọt gậy làm cho nước thêm sạch trong.</p> <p>- Giáo dục trẻ: Cá vàng là con vật có ích vì vậy các con phải bảo vệ: không bắt cá vàng ra khỏi nước vì cá không thể sống thiếu nước, các con không được vứt rác xuống nước hoặc ao hồ...làm ô nhiễm nguồn nước nơi cá sống các con nhớ chưa?</p> <p>- Cô hát cùng cả lớp 1-2 lần</p> <p>- Cho trẻ luyện tập hát to- nhỏ, hát nối - tiếp (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Cô cho cá nhân biểu diễn</p> <p>- Tổ biểu diễn.</p> <p>- Cả lớp biểu diễn.</p> <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi Ai nhanh nhất</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Cô hỏi trẻ lại luật chơi và cách chơi</p> <p>- Cô nhắc lại cách chơi cho trẻ nhớ.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 3 lần, cô bao quát trẻ chơi, nhắc trẻ chơi đúng luật, sau mỗi lần chơi cho trẻ đổi bên.</p> <p>3.Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <p>- Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi như: cát, lá cây, nước, bóng. Bạn nào muốn chơi với đồ chơi nào các con hãy về vị trí của đồ chơi đó.</p> <p>Chúng mình nhớ không được dành đồ chơi với bạn, phải chơi vui vẻ và đoàn kết với nhau các con nhớ nhé!</p>	<p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- 2 ý kiến.</p> <p>- 2 ý kiến.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nghe.</p> <p>- Trẻ hát cùng cô.</p> <p>- Trẻ thể hiện bài hát.</p> <p>- Trẻ nhắc lại luật chơi và cách chơi.</p> <p>- Trẻ nghe.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p>
--	--

<p>Cô bao quát trẻ chơi. * Kết thúc: Cô cho trẻ cất dọn đồ chơi và vệ sinh cá nhân.</p>	<p>- Trẻ thu dọn đồ chơi và vệ sinh cá nhân.</p>
---	--

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1.TC: EM 41 “Đi tìm và chạm vào”.

Mục đích:

Giúp trẻ ghi nhớ có chủ đích, phân loại các đồ vật.

Cách chơi:

Cô nói với trẻ: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi gọi là “Đi tìm và chạm vào”. Cô sẽ bảo con chạm vào một vật gì đó và con sẽ đi tới, rồi chạm vào vật đó càng nhanh càng tốt!”. 2. Yêu cầu trẻ chạm vào một số đồ vật mà có một đặc điểm riêng nào đó. Ví dụ: Chạm vào những đồ vật màu vàng (Trẻ phải chạm tay vào những đồ vật màu vàng trong môi trường xung quanh), những đồ vật to, những đồ vật cứng, những đồ vật hình vuông, những đồ vật gỗ ghè/ nhám, những đồ vật mịn, những đồ vật có màu cam... trẻ ghi nhận và đếm số lượng vật mà trẻ chạm vào đúng (để giúp trẻ dễ nhớ số lượng các đồ vật chạm vào được bằng cách cứ chạm vào được một đồ vật đúng, trẻ lại nhặt một hạt lạc/ hạt đậu vào tay của mình (hoặc để vào một hộp cá nhân). Sau khi trò chơi kết thúc, trẻ đếm số hạt để biết được số lượng đồ vật mình đã chạm đúng).

3. Giúp trẻ nếu trẻ cần giúp đỡ để tìm ra các đồ vật theo tiêu chí đưa ra. 4. Thực hiện hoạt động này một vài lần, để trẻ chơi khoảng 15–20 phút hoặc cho đến khi trẻ hết hứng thú.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi nhiều lần cho đến khi trẻ hết hứng thú.

2. TC: EL 32 “Đóng băng”

Mục đích: Rèn luyện khả năng chú ý lắng nghe cho trẻ.

Cách chơi:

Cô nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi có tên là “Đóng băng”. Cô sẽ mở một đoạn nhạc và chúng ta cùng nhảy múa theo bản nhạc nhưng khi nhạc dừng và cô nói “Đóng băng”, các cháu phải dừng lại trong tư thế này”. Làm mẫu tư thế.

Mở nhạc lên trong một vài phút để cho trẻ nhảy. Sau đó dừng nhạc và nói: “Đóng băng!”, trẻ phải đóng băng với tư thế được chỉ dẫn trước đó.

Nói: “Tốt lắm! Các cháu đã sẵn sàng chưa!”

Nói: “Bây giờ, trong lần dừng nhạc tiếp theo, các cháu phải đóng băng như thế này”.

Làm mẫu một tư thế khác.

Chơi nhạc trong khoảng một hoặc hai phút sau đó dừng lại. Trẻ sẽ đóng băng với một tư thế mới.

Nhận xét cách trẻ bị đóng băng.

Lặp lại với một tư thế mới.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 27 Số trẻ nghỉ học: 0
- Những trẻ nghỉ học, lý do:

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.
- Kiến thức kỹ năng: + Toán: - 5 tuổi MT14: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
- 4 tuổi MT14: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
- 3 tuổi MT13: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
- + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý học bài, trả hát tương đối tốt, còn một số trẻ hát chưa được tốt.
- + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, còn một số bạn chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 4 ngày 18 tháng 3 năm 2026

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về con cá chép
- Cô cùng trẻ quan sát tranh con cá chép
- Ai có nhận xét về con cá chép.
- Cả lớp đọc từ “Cá chép” theo các hình thức khác nhau.
- Phần đầu cá có những bộ phận gì?
- Phần thân cá thì sao?
- Cá sống ở đâu?
- Các con có biết cá thở bằng gì không?
- Cá bơi được nhờ cái gì?
- Các con biết loại cá nào khác kể cô nghe?
- Cô khái quát lại, giáo dục trẻ: con cá gồm 3 phần đầu - thân - đuôi. Đầu có mắt - miệng - mang, thân có vây - vây. Cá bơi bằng đuôi, thở bằng mang, lái bằng vây. Một số loài cá sống ở môi trường nước ngọt, còn có loài cá sống ở môi trường nước mặn. Con cá là thực phẩm cung cấp chất đạm.

*** CHỮ CÁI**

Đề tài: Làm quen chữ cái p, q

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết, phát âm đúng, chính xác các chữ cái p, q. Trẻ tìm và phân biệt được chữ cái p, q trong từ. Trẻ nhận biết được cấu tạo của chữ cái p, q. Trẻ nhận biết được các chữ cái h, k thông qua trò chơi (MT 17).
- Trẻ 4 tuổi: Phát âm chính xác các chữ cái p, q. Trẻ nhận biết được các chữ cái p q thông qua các trò chơi. MT18
- Trẻ 3, 2 tuổi: Phát âm đúng chữ cái p, q theo cô và theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng nhận biết so sánh, phân biệt, phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng nhận biết, ghi nhớ có chủ định và phát âm cho trẻ
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn khả năng phát âm rõ ràng.

3. Giáo dục

- Trẻ hào hứng, sôi nổi tham gia vào các hoạt động.
- Giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng chú bộ đội.

II. Chuẩn bị

- Thẻ chữ cái p, q cho cô và trẻ.
- Tranh: Cá chép, cá quả

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ hát bài hát “Cá vàng bơi”- Chúng mình vừa hát bài hát gì?- Trong bài hát nhắc đến con gì? <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Làm quen chữ cái p</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ quan sát tranh cá chép.- Cô có bức tranh về cá gì?- Dưới bức tranh có từ “cá chép” cả lớp mình cùng đọc với cô nào.- Bây giờ các con chú ý quan sát cô ghép từ “cá chép” bằng thẻ chữ cái dòi giống từ dưới tranh nào nhé.- Các con thấy cô ghép từ “cá chép” có giống từ dưới tranh không?- Chúng mình cùng đọc lại từ vừa ghép cùng cô nào “cá chép” 2-3 lần.- Trong từ “cá chép” có những thanh gì?- Từ “cá chép” có mấy tiếng? Và bao nhiêu chữ cái?- Bạn nào giỏi lên rút và phát âm chữ cái đã học trong từ “cá chép” cho cô và các bạn cùng nghe nào.- Hôm nay cô sẽ giới thiệu với lớp mình làm quen với 1 chữ cái mới đó là chữ p.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát.- Trẻ nêu ý kiến.- Trẻ quan sát.- Trẻ trả lời.- Trẻ đọc theo cô.- Trẻ quan sát.- Trẻ trả lời.- Trẻ đọc.- Trẻ nêu ý kiến.- Trẻ đếm cùng cô.- Trẻ lên rút và phát âm.- Trẻ quan sát, lắng nghe.

<p>- Cô giới thiệu chữ p in hoa, p in thường, p viết thường tuy có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là p.</p> <p>- Bây giờ các con hãy tri giác chữ p vào lòng bàn tay của chúng mình nào?</p> <p>- Bạn nào giỏi cho cô biết chữ p có cấu tạo như thế nào?</p> <p>- Cô chốt lại: Chữ p in thường có một nét sổ thẳng bên trái và một nét cong kín bên phải.</p> <p>- Cô phát âm chữ cái p 2-3 lần cho trẻ nghe</p> <p>- Cô cho trẻ phát âm chữ p theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p><i>* Làm quen chữ q</i></p> <p>- Cô thực hiện tương tự cho làm quen chữ cái q.</p> <p>- Có bạn nào biết đây là chữ cái gì không?</p> <p>- Cô giới thiệu: Đây là chữ q in hoa, q in thường và chữ q viết thường.</p> <p>- Cô cho trẻ tri giác chữ q.</p> <p>- Ai có nhận xét gì về cấu tạo của chữ q nào?</p> <p>- Cô chốt lại: Chữ q in thường có cấu tạo gồm một nét sổ thẳng bên tay phải, một nét cong kín bên trái.</p> <p>- Các con hãy chú ý lắng nghe cô phát âm chữ q nhé.</p> <p>- Cô đọc 2-3 lần cho trẻ nghe.</p> <p>- Cô cho trẻ phát âm theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân (cô bao quát sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Cô giáo dục trẻ: Các con ạ các con vật sống dưới nước cung cấp cho chúng ta nhiều vitamin vì thế chúng mình phải biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các con vật các con nhớ chưa nào.</p> <p><i>* So sánh chữ cái p, q.</i></p> <p>- Cô cho trẻ quan sát chữ p, q.</p> <p>- Các con hãy quan sát chữ p và chữ q có điểm gì giống nhau? điểm gì khác nhau?</p> <p>- Cô chốt lại:</p> <p>+ Giống nhau:</p> <p>- Chữ p và chữ q đều có 1 nét sổ thẳng và một nét cong tròn khép kín.</p> <p>+ Khác nhau:</p> <p>* Chữ p: Có 1 nét sổ thẳng phía bên trái và 1 nét cong tròn khép kín bên phải</p> <p>* Chữ q: Có 1 nét sổ thẳng phía bên phải và 1 nét cong tròn khép kín phía bên trái.</p>	<p>- Trẻ tri giác.</p> <p>- 2-3 trẻ ý kiến.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ phát âm theo các hình thức.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ tri giác chữ q.</p> <p>- 2-3 ý kiến.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ phát âm theo các hình thức.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- 2-3 trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô cho lớp mình làm quen với chữ cái gì? * <i>Trò chơi củng cố.</i> + <i>Trò chơi 1 : Tìm chữ cái theo hiệu lệnh.</i> - Cô nêu cách chơi, luật chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô nhận xét trẻ chơi. + <i>Trò chơi 2: EL 28 “Nhảy vào ô chữ cái”.</i> - Cô nêu cách chơi, luật chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. 3. Hoạt động 3: Kết thúc - Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.
--	---

***HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Quan sát tranh con rùa, con ếch

Trò chơi: Đi tìm và chạm vào

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ quan sát và nêu một số đặc điểm nổi bật về con rùa, con ếch, môi trường sống của chúng

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

3. Giáo dục:

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ con vật.

II. Chuẩn bị

- Tranh con rùa, con ếch cho trẻ quan sát.

- Địa điểm: Tại sân trường.

- Cô và trẻ mặc quần áo gọn gàng hợp thời tiết.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát con rùa, con ếch</p> <p>* <i>Quan sát con rùa</i></p> <p>Cô còn có hình ảnh con gì đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai có nhận xét về hình dáng con rùa? - Rùa là động vật ăn gì? - Rùa thuộc nhóm động vật gì? - Rùa là động vật đẻ trứng đúng hay sai? - Rùa sống ở trong rừng và được nuôi ở đâu? - Đúng rồi rùa là con vật sống được ở trên cạn và sống được cả dưới nước. <p>* <i>Quan sát con ếch</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe.

<p>Cô còn có hình ảnh con gì đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai có nhận xét về hình dáng con ếch? - Ếch kêu như thế nào? - Ếch di chuyển như thế nào <p>Cô cho trẻ bắt chước ếch di chuyển?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ếch sống ở đâu? - Đúng rồi ếch cũng giống như rùa là con vật sống được ở trên cạn và sống được cả dưới nước. <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Đi tìm và chạm vào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô cùng trẻ vừa đi thành vòng tròn vừa hát một bài hát bất kỳ. Khi cô rung sắc xô và ra hiệu lệnh: trẻ phải tìm ngay con vật mà cô nói và chạm vào - Luật chơi: Trẻ phải tìm nhanh khi có hiệu lệnh và phải nói con vật. Trẻ nào tìm không đúng phải nhảy lò cò. <p>Cô cho trẻ chơi 5- 7 lần.</p> <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi như: sỏi, giấy, phấn, vòng, bóng. - Chúng mình sẽ chơi những gì? - Con chơi như thế nào? - Bạn nào muốn chơi với đồ chơi nào các con hãy về vị trí của đồ chơi đó. - Chúng mình nhớ không được dành đồ chơi với bạn, phải chơi vui vẻ và đoàn kết với nhau các con nhớ nhé! - Hết giờ cô cho trẻ rửa tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ nói ý định chơi. - Trẻ nêu cách chơi. - Trẻ thực hiện.
--	--

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Giải câu đố về các con vật sống dưới nước.

* **Mục đích:** củng cố nhận biết của trẻ về các con vật sống dưới nước

* **Thực hiện:**

- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề, về các con vật sống dưới nước.
- Cô giới thiệu về các con vật sống dưới nước, các con vật sống dưới nước đó còn có các câu đố rất hay về chúng hôm nay cô cùng các con khám phá nhé?
- Cô đọc các câu đố cho trẻ giải đố, câu nào khó cô có thể gợi ý thêm giúp trẻ .

Giúp trẻ dễ nhận biết hơn .

- Cô hỏi trẻ ngoài những câu đố cô đọc trẻ ra còn bạn nào biết câu đố nào khác về các con vật ?

- Nếu trẻ biết cô cho trẻ đọc để đố các trẻ khác giải

2. EL28 “Nhảy vào ô chữ”.

Mục đích:

Giúp trẻ nhớ được các chữ cái đã học

Cách chơi:

Chia thành nhóm có 4- 5 trẻ. Mỗi trẻ nhảy vào ô chữ và phát âm chữ cái trong ô. Nếu phát âm sai trẻ phải phát âm lại.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi nhiều lần cho đến khi trẻ hết hứng thú

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY****1. Sĩ số**

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 25 Số trẻ nghỉ học: 2

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Bị ho, ốm, sổ mũi.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ đã biết nghe lời cô, còn một số trẻ chưa biết nghe lời cô.

- Kiến thức kỹ năng: + CC: - 5 tuổi MT 17: 8/8 trẻ đạt.

- 4 tuổi MT18: 5/6 trẻ đạt, 1/6 trẻ chưa đạt.

- 3, 2 tuổi: trẻ chú ý học cùng anh chị.

+Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý quan sát, trả lời được một số câu hỏi cô đưa ra, còn một số bạn chưa chú ý.

+ Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, còn một số bạn chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 5 ngày 19 tháng 3 năm 2026

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về con trai

- Cô cho trẻ quan sát tranh con trai và hỏi trẻ:

- Ai có nhận xét về con trai?

- Cô mời cả lớp đọc từ : Con trai theo các hình thức khác nhau.

- Vỏ của con trai thế nào?

- Con trai sống ở đâu?

- Con trai di chuyển như nào?

- Cô khái quát, giáo dục trẻ: Con trai có vỏ cứng, di chuyển bằng lưới, sống dưới nước, các con biết yêu quý chăm sóc các con vật sống dưới nước.

*ÂM NHẠC

ĐT: DVD “Cá vàng bơi”

NH: Chú ếch con

TC: Vũ điệu hóa đá

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi : Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, biết hát và biết múa vận động theo lời bài hát “Cá vàng bơi”. Nghe, nhận ra giai điệu vui tươi, rộn ràng và hưởng ứng cùng cô bài hát “Chú ếch con”.(MT5)

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, biết hát và biết múa vận động theo lời bài hát “Cá vàng bơi”. Biết nghe và hưởng ứng cùng cô bài hát “Chú ếch con”. (MT5).

- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát và biết múa vận động đơn giản theo lời bài hát “Cá vàng bơi”. Biết nghe và hưởng ứng cùng cô bài hát “Chú ếch con”. theo cô và theo khả năng(MT5).

2. Kỹ năng

- Trẻ 5, 4 tuổi: Rèn kỹ năng hát, vận động theo nhạc, nghe hát. Phát triển khả năng ghi nhớ cho trẻ.

- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng hát, vận động, nghe hát, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ biết yêu quý và biết bảo vệ môi trường sống của con con cá.

II. Chuẩn bị

- Nhạc beat cá vàng bơi, Bài hát chú ếch con

- Loa, vòng...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô đọc câu đố: “Nhờn như bơi lội lượn vòng Đuôi mềm như dải lụa hồng xoè ra” <i>Là con cá gì?</i></p> <p>- Để xem đúng không chúng mình cùng quan sát lên màn hình nào?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ đoán.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p>
<p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* <i>Dạy múa vận động: Cá vàng bơi.</i></p> <p>- Cô cho trẻ lắng nghe một đoạn trong giai điệu bài hát “cá vàng bơi” và hỏi trẻ.</p> <p>- Đố bạn nào biết đó là giai điệu của bài hát gì? Của nhạc sĩ nào?</p> <p>- Bây giờ chúng mình cùng cô hát lại bài hát này nhé.</p> <p>- Các con vừa hát bài hát gì? Của nhạc sĩ nào? - Bài hát nói về con vật gì? Cá vàng bơi ở đâu và làm gì?</p>	<p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Cả lớp hát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p>

<p>- Các con thấy chú cá vàng có đáng yêu không?</p> <p>+ Cô giáo dạy trẻ: Con cá vàng là con vật có rất nhiều lợi ích vì vậy chúng mình phải biết bảo vệ môi trường sống của chúng bằng cách không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước con cá sẽ bị chết các con nhớ chưa nào.</p> <p>- Bài hát này sẽ còn hay nữa hơn khi chúng mình kết hợp với hình thức vận động đấy vậy các con ạ.</p> <p>- Vậy các con thích lựa chọn hình thức vận động nào.</p> <p>- Để múa được trước tiên các con chú ý quan cô múa nhé.</p> <p>+ Cô múa vận động lần 1: Cô múa từ đầu đến cuối không giải thích gì?</p> <p>+ Cô múa lần 2: Kết hợp phân tích các động tác.</p> <p>+ Câu hát đầu tiên “Hai vây xinh” Hai tay cô đưa ra hai bên vẩy nhẹ nhàng kết hợp nhún chân.</p> <p>+ Tiếp theo câu hát “Cá vàng bơi trong bể nước” Cô vuốt nhẹ hai tay từ phía trước sang hai bên và nhún chân.</p> <p>+ Câu hát “Ngoi lên lặn xuống” hai tay cô đưa lên cao rồi hạ xuống thấp đồng thời nhún chân.</p> <p>+ Đến câu “Cá vàng múa tung tăng” cô để tay ở hai bên rồi nhảy quanh một vòng.</p> <p>+ Câu hát “Hai vây xinh xinh” cô giáo sẽ thực hiện như lần 1.</p> <p>+ Tiếp theo câu hát “Sao mà bơi nhanh thế” cô giáo cũng thực hiện vuốt nhẹ hai tay từ phía trước sang hai bên và nhún chân.</p> <p>+ Ở câu hát “Cá vàng thấy bọ gậy, nên đuổi theo rất nhanh” cô đưa tay lên cao trước mặt lòng bàn tay hướng ra ngoài rồi vuốt nhẹ xuống dưới và đổi bên đồng thời lắc hông</p> <p>+ Câu hát cuối cùng “Cá vàng ... sạch trong” cô sẽ quay tay trước ngực và đập chân tại chỗ sau đó mở hai tay sang hai bên.</p> <p>- Cô vừa hướng dẫn chúng mình thực hiện các động tác múa rồi bây giờ các con đã sẵn sàng múa chưa nào.</p> <p>- Cả lớp vận động theo cô 2-3 lần</p> <p>- Cô mời các tổ, nhóm lên thể hiện.</p> <p>- Cô mời cá nhân trẻ lên thể hiện (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p>	<p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ nghe.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ quan sát và lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Cả lớp múa cùng cô 2-3 lần.</p> <p>- Trẻ múa theo tổ, nhóm, cá nhân.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình vừa thực hiện vận động múa với bài hát gì? Của tác giả nào? - Cô cho cả lớp thực hiện lại 1 lần. * <i>Nghe hát: Chú ếch con.</i> - Cô giới thiệu tên bài hát “Chú ếch con” của tác giả “Phan Nhân” - Cô hát lần 1: Thể hiện cử chỉ điệu bộ khi hát + Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về chú ếch con chăm học, ngoan ngoãn và có giọng hát rất hay nữa đây. - Cô hát lần 2: Cho trẻ hưởng ứng cùng cô bài hát. - Chúng mình vừa được nghe bài hát gì? * <i>Trò chơi: Vũ điệu hóa đá.</i> - Cách chơi: Các con sẽ nhảy theo nhạc, tự tạo cho mình những vũ điệu độc đáo nhất và khi nhạc dừng mọi người cũng phải dừng, đồng thời giữ nguyên tư thế như lúc đang nhảy, đến khi nhạc nổi lên lại nhảy tiếp. - Luật chơi: Nếu nhạc dừng mà ai vẫn còn nhảy thì xem như thua cuộc và phải nhảy lò cò. - Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi. 2-3 lần - Nhận xét hoạt động chơi của trẻ. <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đọc bài đồng dao “về loài vật” ra chơi nhẹ nhàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời. - Cả lớp múa. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hưởng ứng cùng cô. - Trẻ trả lời. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ chơi vui vẻ. - Trẻ đọc và ra chơi.
--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Vẽ con cá trên sân

Trò chơi: Nhảy vào ô đọc tên con vật

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết vẽ con cá bằng phấn trên sân với đầy đủ các bộ phận như: Đầu, mình, đuôi, mắt, vây, vảy...

2. Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng tạo hình và trí tưởng tượng cho trẻ
- Trẻ biết luật chơi và cách chơi, hứng thú chơi.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết chơi với các bạn đoàn kết.

II. Chuẩn bị

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Vẽ con cá trên sân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ vận động bài hát cá vàng bơi. - Các con vừa hát bài hát nói về con gì? - Con cá là động vật sống ở đâu? - Dưới nước còn có những con vật gì nữa? - Cô khẳng định lại câu trả lời của trẻ - Cô thấy các con rất giỏi. Hôm nay cô sẽ cho chúng mình vẽ con cá thật đẹp nhé. - Cô hỏi ý tưởng của 2- 3 trẻ: Muốn vẽ con cá con sẽ và như thế nào? - Con sẽ vẽ tiếp phần gì của cá nữa? - Còn con sẽ vẽ con cá như thế nào? <p>Cô khẳng định lại để trẻ rõ hơn: Để vẽ được một con cá trước tiên cô sẽ vẽ mình cá bằng 1 nét cong tròn khép kín. Sau đó cô sẽ vẽ một nét cong ở phía đầu để tạo thành mang cá. Vẽ đuôi cá cô sẽ vẽ hai nét xiên và nối hai nét xiên với nhau. Tiếp đó cô sẽ vẽ vây, vẩy cá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ vẽ, cô bao quát, động viên những trẻ yếu. - Trẻ vẽ xong cô cho trẻ nhận xét bài của các bạn, cô nhận xét chung tuyên dương những trẻ có sản phẩm tốt, động viên khuyến khích những trẻ kém. <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Nhảy vào ô đọc tên con vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn luật chơi, cách chơi. - Tổ chức cho trẻ chơi và gây hứng thú cho trẻ. <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi theo ý thích cô bao quát trẻ <p>- Kết thúc: Cô cho trẻ cất đồ dùng, vệ sinh, rửa tay, cho trẻ vào lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ vận động bài Cá vàng bơi. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nêu ý tưởng của mình. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ biết cách chơi, luật chơi. - Trẻ hứng thú chơi. - Trẻ hứng thú chơi theo ý thích. - Trẻ thực hiện vào lớp.

*** HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

1.TC: Bé xếp hình các con vật yêu thích

- Trò chuyện về chủ đề.
- Các con nhìn xem cô có gì đây? (hột hạt)
- Con có ý tưởng gì với những hột hạt này? (xếp hình hoa, chữ cái, các con vật...)
- => Cô chính xác: Chúng ta có thể xếp rất nhiều hình khác nhau từ hột hạt.
- Hôm nay cô và các con sẽ xếp hình các con vật bằng hột hạt nhé!
- Xếp con cá ntn? Con ốc, chai chai,....
- Cô phát hột hạt cho trẻ xếp.
- Bao quát, giúp đỡ trẻ xếp.
- Cô nhận xét, động viên, giáo dục nhẹ nhàng.

2. Rèn kĩ năng rửa tay

* **Mục đích:** - Trẻ biết thực hiện thao tác vệ sinh rửa tay bằng xà phòng theo đúng 6 bước, trẻ biết cách thực hiện nhanh nhẹn và khéo léo.

***Cô thực hiện mẫu**

- Để các con rửa tay theo đúng 6 bước chúng mình cùng quan sát lên đây cô hướng dẫn chúng mình rửa tay nhé.

- Trước khi rửa tay cô hướng dẫn trẻ xắn cao ống tay áo.

+ Bước 1: Làm ướt hai bàn tay bằng nước sạch thoa xà phòng vào lòng bàn tay. Chà xát 2 lòng bàn tay vào nhau để tạo bọt.

+ Bước 2: Dùng ngón tay và lòng bàn tay này cuộn và xoay lần lượt từng ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.

+ Bước 3: Dùng lòng bàn tay này chà sát chéo từ cổ tay xuống mu bàn tay kia và ngược lại.

+ Bước 4: Dùng đầu ngón tay của bàn tay này miết vào kẽ giữa các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.

+ Bước 5: Chụm năm đầu ngón tay của bàn tay này cọ vào lòng bàn tay kia bằng cách xoay đi xoay lại và ngược lại.

+ Bước 6: Xả nước rửa cho tay sạch hết xà phòng dưới vòi nước, chú ý kỳ sạch chỗ bản cho đến khi sạch xà phòng mới thôi. Cô búng nhẹ cho bớt nước sau đó lau khô tay bằng khăn khô .

* Lưu ý: Khi rửa tay dốc bàn tay xuôi xuống chậu, xô để nước bản không chảy ngược lại tay và áo. Sau đó vặn vòi nước để tiết kiệm nước

- Các con thấy tay cô bây giờ thế nào?

***Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ thực hiện thao tác rửa tay theo từng cá nhân.

- Trong quá trình thực hiện cô bao quát, giúp đỡ, nhắc nhở, khen ngợi trẻ và sửa sai cho trẻ.

- Khi trẻ rửa tay cô nhắc trẻ rửa theo đúng quy trình 6 bước rửa tay.

*** Kết thúc**

- Cô và chúng mình vừa thực hiện thao tác gì?

- Các con thấy bàn tay mình bây giờ như thế nào?

- Để bàn tay luôn sạch sẽ thì các con nhớ hàng ngày rửa tay theo đúng 6 bước mà hôm nay cô đã hướng dẫn chúng mình nhé.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 26 Số trẻ nghỉ học: 1

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ bị ho, sốt.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ có sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ biết nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.
 - Kiến thức kỹ năng: + Âm nhạc: - 5 tuổi MT5: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - 4 tuổi MT5: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
 - 3 tuổi MT5: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý, một số trẻ vẽ tương đối tốt, còn một số trẻ vẽ chưa được tốt.
 - + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng các bạn, còn một số bạn chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.
3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 6 ngày 20 tháng 3 năm 2026

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về con ốc
- Cô cùng trẻ quan sát tranh con ốc.
- Ai có nhận xét về con ốc.
- Cô mời cả lớp đọc từ “Con ốc” theo các hình thức khác nhau.
- Con ốc sống ở đâu?
- Con ốc di chuyển bằng gì?
- Cô khái quát lại, giáo dục trẻ: Vỏ cứng, khi ốc di chuyển bằng lưỡi ,tiếp nhận thức ăn cũng bằng miệng, các con nên ăn ốc vì trong ốc chứa nhiều canxi và một số vitamin cần thiết cho cơ thể.

*** VĂN HỌC**

Đề tài: Dạy trẻ đọc thơ: Nàng tiên ốc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên bài thơ “Nàng tiên ốc”, tên tác giả. Trẻ hiểu nội dung chính của bài thơ, trẻ đọc thuộc bài thơ. MT8
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ tên tác giả, tên bài thơ “Nàng tiên ốc”, trẻ biết đọc bài thơ cùng cô. MT8
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết tên tác giả, tên bài thơ “Nàng tiên ốc”, đọc được bài thơ theo cô và theo khả năng. MT8

2. Kỹ năng

- Trẻ 5, 4 tuổi: Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ và trả lời câu hỏi.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng đọc và ghi nhớ có chủ đích cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chăm ngoan, nghe lời ông bà bố mẹ, ăn ở hiền lành sẽ được mọi người yêu quý

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa theo nội dung bài thơ: Nàng tiên ốc...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc câu đố về con ốc cho trẻ đoán. “Con gì đi đứng bằng mồm Cõng hòn đá tròn nhòn nhọn trên lưng” Là con gì? - Ốc là con vật sống ở đâu? - À đúng con Ốc là con vật sống ở dưới nước và hình ảnh con Ốc đã xuất hiện trong một bài thơ rất hay của nhà thơ Phan Thị Thanh Nhàn. Đó là Bài thơ “Nàng tiên Ốc” chúng mình cùng lắng nghe xem con ốc này như thế nào nhé. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Cô đọc mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ kết hợp cử chỉ điệu bộ. - Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài thơ gì? Của tác giả nào? - Lần 2: Kết hợp tranh minh họa. - Bài thơ này sẽ hay hơn và sinh động hơn khi cô đọc kết hợp cùng với tranh minh họa nội dung bài thơ đấy. - Giảng nội dung: Bài thơ kể về cuộc đời của một bà già rất nghèo bà sống bằng nghề mò cua bắt Ốc. Một hôm bà bắt được một con Ốc khác thường bà bỏ vào chum nuôi. Và chuyện lạ xảy ra khi bà không ở nhà, một nàng tiên đã giúp bà những công việc nhà. Bà đã bí mật đập vỡ vỏ ốc để giữ nàng tiên ở lại với mình. - Lần 3: Cô đọc trích dẫn, giảng nội dung, giải nghĩa từ khó. - Ở đoạn thơ đầu: Nói về một bà già nghèo làm nghề bắt ốc. “Xưa có một Bà già nghèo Chuyên mò cua bắt ốc Một hôm Bà bắt được Một con ốc xinh xinh Vỏ nó biêng biếc xanh Không giống như ốc khác” 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ đoán. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe.

<p>+ Biêng biếc xanh: Màu xanh bóng sáng rất là đẹp.</p> <p>- Cô cho trẻ đọc từ khó</p> <p>- Đoạn thơ thứ 2: Nói về bà già thấy thương không bán và đã thả ốc vào trong chum để nuôi.</p> <p style="padding-left: 40px;">“Bà thương không muốn bán Bèn thả vào trong chum Rồi Bà lại đi làm”</p> <p>- Đoạn thơ thứ 3: Kể về điều kỳ lạ khi bà đi làm về cơm nước đã được nấu chín, nhà cửa sạch sẽ, đàn lợn đã được ăn, vườn rau sạch cỏ.</p> <p style="padding-left: 40px;">“Đến khi về thấy lạ Sân nhà sao sạch quá Đàn lợn đã được ăn Cơm nước nấu tinh tươm Vườn rau tươi sạch cỏ”</p> <p>- Các con có biết tinh tươm nghĩa là gì không?</p> <p>+ Tinh tươm: Sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng.</p> <p>- Cô cho trẻ đọc từ khó theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>- Ở đoạn thơ tiếp theo: Thấy nhiều việc kỳ lạ xảy ra như vậy có rình xem thì phát hiện thấy một nàng tiên bước ra từ chum nước.</p> <p style="padding-left: 40px;">“Bà già thấy chuyện lạ Bèn có ý rình xem Thì thấy một nàng tiên Bước ra từ chum nước”</p> <p>- Ở đoạn thơ cuối cùng: Để giữ Nàng Tiên ở lại với mình bà già đã bí mật đập vỡ vỏ ốc xanh không cho chui vào nữa, hai mẹ con rất là yêu thương nhau.</p> <p style="padding-left: 40px;">“Bà già liền bí mật Đập vỡ vỏ ốc xanh Rồi ôm lấy nàng tiên Không cho chui vào nữa” Hai mẹ con từ đó Rất là thương yêu nhau”</p> <p>- Từ “Bí mật” là làm một việc dấu kín mà không ai biết.</p> <p>- Cô cho trẻ đọc từ “Bí mật”.</p> <p>- <i>Đàm thoại bài thơ.</i></p> <p>- Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? Của tác giả nào? Bài thơ nói về ai?</p> <p>- Bà già làm công việc gì?</p> <p>- Một hôm bà bắt được con ốc như thế nào?</p>	<p>- Trẻ đọc.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ đọc.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ nghe.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- 2-3 trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Bà đã làm gì với con ốc xanh đó? Vì sao - Chuyện lạ gì đã xảy ra khi bà đi làm về? - Các con có biết ai đã giúp bà làm những việc đó không? - Thấy nhiều việc kỳ lạ xảy ra bà đã làm gì? - Hai mẹ con sống với nhau như thế nào? <p>=> Giáo dục: Qua Bài thơ tác giả muốn nhắc nhở các con biết yêu thương giúp đỡ ông, bà bố mẹ, ăn ở hiền lành, ngoan ngoãn, tốt bụng, sẽ được mọi người yêu quý và sẽ được sống hạnh phúc đầy các con nhớ chưa nào.</p> <p><i>* Dạy trẻ đọc thơ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình vừa được nghe cô đọc rất hay bài thơ này rồi bây giờ các con đã sẵn sàng cùng cô học thuộc bài thơ này chưa nào? - Cô cho trẻ đọc cùng cô 2-3 lần. - Vừa rồi cô thấy các con đọc bài thơ rất là hay, nên cô thưởng cho lớp mình chơi một trò chơi - Cô cầm quả bóng lên và hỏi trẻ: Cô có gì đây nào? Với quả bóng này chúng mình sẽ chơi được trò chơi sẽ cùng cô chơi trò chơi “Bắt lấy và nói” (EL 33) nhé. - Cách chơi: Ở lần chơi thứ nhất: Khi quả bóng lăn đến tổ bạn nào thì tổ bạn đấy sẽ đọc thật to bài thơ. - Cô cho trẻ chơi + Lần 2: Khi quả bóng lăn đến nhóm nào thì nhóm đó sẽ đọc thơ nhé. - Cô cho trẻ chơi + Lần 3: Khi quả bóng lăn đến bạn nào thì bạn đó sẽ đọc thơ. - Hôm nay chúng mình học bài thơ gì? Của tác giả nào? <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 ý kiến. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Trẻ đọc cùng cô. - Trẻ nghe. - Trẻ đọc theo các hình thức. - Trẻ trả lời. - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.
--	---

***HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Quan sát tranh cá rô phi, cá chép

Trò chơi: Xỉa cá mè

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của con cá, môi trường sống, thức ăn của con cá rô phi, cá chép.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, khả năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ biết yêu quý bảo vệ con cá.

II. Chuẩn bị

- Tranh con cá rô phi, cá chép..

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát tranh con cá rô phi, cá chép</p> <p><i>* Tranh Cá rô phi</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ hát bài “Cá vàng bơi”- Các con vừa hát bài hát gì?- Trong bài hát nói đến con cá gì?- Ngoài con cá vàng ra chúng mình còn biết đến con cá gì nữa?- Cô có bức tranh vẽ con gì đây?- Ai có nhận xét gì về bức tranh? <p>+ Con cá rô phi có đặc điểm gì?</p> <p>+ Con cá gồm mấy phần?</p> <p>+ Đầu cá có gì?</p> <p>+ Thân có bộ phận gì?</p> <p>+ Con cá sống ở đâu? Và có lợi ích gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô nhận xét chốt lại. <p><i>* Tranh Cá chép (cô tiến hành tương tự)</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giáo dục trẻ. <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Xỉa cá mè</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.- Cho trẻ chơi trò chơi 2-3 lần- Cô quan sát khuyến khích động viên giúp trẻ chơi tốt hơn. <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô hỏi trẻ ý định chơi của mình.- Cô cho trẻ chơi theo ý thích của mình.- Cô bao quát và khuyến khích trẻ chơi.- Cô nhận xét động viên trẻ.- Cô cho trẻ rửa tay đi vào lớp.	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp hát.- Trẻ trả lời.- Trẻ kể tên.- 3 - 4 trẻ trả lời.- Trẻ trả lời.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ lắng nghe- Trẻ chơi.- Trẻ nói ý định chơi.- Trẻ chơi.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ rửa tay, vào lớp

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Bát canh chữ cái

Mục đích: Luyện khả năng nhận biết và phát âm thật nhanh các chữ cái đã học.

Chuẩn bị: Một số chữ cái đã học.

Cách chơi

- Chơi theo nhóm hoặc cả lớp.
- Cho trẻ ngồi theo hình vòng tròn hoặc chữ U. Khi cô mức lên chữ cái nào trẻ phát âm thật to chữ cái đó.

2. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần

- Cô tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát, bài thơ
- Cô gợi hỏi cho trẻ kể về các bài hát, thơ trong tuần
- Cho trẻ thực hiện theo nhiều hình thức: tổ, nhóm, cá nhân
- Cô nhận xét động viên trẻ

3. Vệ sinh, nêu gương, phát phiếu bé ngoan, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ 27 Số trẻ đi học 22 Số trẻ nghỉ học: 5
- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ bị ốm, ho, sốt.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ có sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ biết nghe lời cô, còn một số trẻ biết nghe lời cô.
- Kiến thức kỹ năng: +VH: - 5 tuổi MT8: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
- 4 tuổi MT8: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
- 3 tuổi MT8: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý quan sát, trả lời được một số câu hỏi cô đưa ra, còn một số trẻ chưa chú ý.

+ Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng các bạn, còn một số trẻ chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Tổ chuyên môn duyệt



Lê Thị Hồng Ngọc

Người soạn



Phạm Thị The

